

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **91/2026/HS-ST**
Ngày 21 - 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hóa và ông Tôn Thất Quý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế tham gia phiên tòa: Ông Đinh Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 156/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: Đ), sinh ngày 01/01/1983 tại thành phố H; giới tính: Nam; số căn cước công dân: 046083015432; nơi cư trú: P, tầng A, nhà B, khu chung cư P, phường P, thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Hà Thị B1; vợ: Chưa có, con: 01 con; tiền án: 01 tiền án (Bản án số 40/2024/HS-ST ngày 26/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Huế (cũ)), tiền sự: 02 tiền sự (Quyết định số 617, 5994).

Nhân thân:

- Ngày 30/3/2000, Công an thành phố H (cũ) đình chỉ điều tra bị can về tội “Trộm cắp tài sản” (Quyết định số 24); ngày 12/4/2000, Công an thành phố H (cũ) đình chỉ điều tra vụ án Nguyễn Chí T1 cùng đồng bọn “Trộm cắp tài sản” (Quyết định số 14). Ngày 14/4/2000, bị Công an thành phố H (cũ) xử phạt hành chính số tiền 50.000 đồng về hành vi “Trộm cắp vật” (Quyết định số 09728), đã nộp phạt ngày 20/4/2000.

- Ngày 11/10/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) xử phạt 04 năm 04 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Gây rối trật tự công cộng” (Bản án số 54/2004/HSPT).

- Ngày 22/9/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 104/2009/HSPT).

- Ngày 23/02/2012, bị Công an phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số 00617), chưa nộp phạt.

- Ngày 29/9/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (cũ) xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 97/2012/HSST).

- Ngày 19/9/2018, bị Công an phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số 2870), đã nộp phạt ngày 05/10/2018.

- Ngày 26/7/2023, bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Quyết định số 5994), chưa nộp phạt.

- Ngày 13/5/2024, bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Quyết định số 6897), đã nộp phạt ngày 10/7/2024.

- Ngày 26/01/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 40/2024/HS-ST), chấp hành án xong ngày 31/8/2024.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/10/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an thành phố H. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Ngô Thị H, sinh năm 1979; CCCD số: 046175004797; Địa chỉ: Số A T, phường T, thành phố H. Có đơn xin vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Hà Thị B1, sinh năm 1962. Địa chỉ: P, tầng A, nhà B, khu chung cư P, phường P, thành phố H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 04/10/2025, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 75H9-9290 đến quán bánh canh của bà Ngô Thị H tại số B đường T, phường T, thành phố H để mua bánh canh. Khi đến nơi, T dừng xe mô tô ở ngoài đường rồi đi vào quán. Trong lúc ngồi chờ, T phát hiện dưới gầm bàn có 01 túi ni lông màu trắng được cuộn tròn, nghĩ bên trong có tiền nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thấy bà H không chú ý nên T lén lút lấy túi ni lông giấu vào trong áo rồi ra xe chạy về nhà. Khi đến nhà, T mở túi ni lông thì phát hiện bên trong có 01 (một) túi da màu xanh than, bên trong có số tiền 1.280.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh.

* Vật chứng thu giữ:

- Số tiền 1.280.000 đồng (Một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).
- 01 (một) bì ni lông màu trắng kích thước (25x30) cm, đã qua sử dụng.
- 01 (một) ví da màu xanh than kích thước (15x20)cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại Vivo màu xanh ngọc, số Imei 1: 862300067046939, Imei 2: 862300067046921.

- 01 (một) xe mô tô Wave, màu xanh, biển số 75H9-9290, đã qua sử dụng.

- 01 đĩa CD chứa video ghi lại vụ việc trộm cắp tài sản.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 09/KL-HĐĐGTS ngày 20/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự phường T, kết luận:

- 01 (một) túi ni lông màu trắng kích thước (25x30) cm, đã qua sử dụng, thời điểm định giá 04/10/2025, có giá 0 đồng (không đồng).

- 01 (một) túi da màu xanh than kích thước (15x20) cm, đã qua sử dụng, có giá 0 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh ngọc, số Imei 1:862300067046939, số Imei 2: 862300067046921, đã qua sử dụng, có giá 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tổng cộng là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

* Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng:

- Trả lại cho chủ sở hữu bà Ngô Thị H số tiền 1.280.000 đồng; 01 (một) túi ni lông màu trắng kích thước (25x30) cm, đã qua sử dụng; 01 (một) túi da màu xanh than kích thước (15x20) cm, đã qua sử dụng; trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh ngọc, số Imei 1: 862300067046939, số Imei 2: 862300067046921, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chủ sở hữu bà Hà Thị B1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu JAMOTO màu đen, biển số 75H9-9290, số máy VLFPD1P52FMH35A1A55085, số khung RPDWCH3PDSA0A5085, đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKSKV1 ngày 30/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm theo bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 đến 12 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét. Về trách nhiệm dân sự: Không có ai yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến, khiếu nại gì, nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 04/10/2025, tại số B đường T, phường T, thành phố H, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp của bà Ngô Thị H số tiền 1.280.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo có giá trị 2.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo T đã chiếm đoạt được là: 3.780.000 đồng (Ba triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự,

Do đó, bản Cáo trạng số 60/CT-VKSKV1 ngày 30/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế truy tố bị cáo Nguyễn Văn T là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Văn T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lười nhác, cơ hội, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần xử lý nghiêm bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự,

Bị cáo có 02 tiền sự, 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[5]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng:

- Trả lại cho chủ sở hữu bà Ngô Thị H số tiền 1.280.000 đồng; 01 (một) túi ni lông màu trắng kích thước (25x30) cm, đã qua sử dụng; 01 (một) túi da màu xanh than kích thước (15x20) cm, đã qua sử dụng; trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh ngọc, số Imei 1:862300067046939, số Imei 2:862300067046921, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chủ sở hữu bà Hà Thị B1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu JAMOTO màu đen, biển số 75H9-9290, số máy VLFPD1P52FMH35A1A55085, số khung RPDWCH3PDSA0A5085, đã qua sử dụng.

Không có ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Không có ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2025).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giam 04/10/2025.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Phòng PV 06 CA thành phố Huế;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 - Huế;
- Cơ sở giam giữ bị cáo;
- THADS thành phố Huế;
- Bị cáo; Bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Quỳnh Châu

